

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM

QUYỂN 25

Phẩm 22: MƯỜI ĐỊA (Phần 3)

*Các Bồ-tát nghe xong
Hành pháp Địa thứ tư
Lòng đều rất vui mừng
Phấn khởi thật không lường
Trời mưa tuôn hoa báu
Tung bay như tuyết rơi
“Hay thay, Kim Cang Tạng!”
Khen Đại sĩ: “Lành thay!”
Vua Tha hóa tự tại
Cùng với những tùy tùng
Ở trên giữa hư không
Lòng đều rất hoan hỷ
Phóng ra quang minh đẹp
Tấu lên âm nhạc trời
Khen công đức Thế Tôn
Và những chúng Bồ-tát
Những thể nữ Thiên cung
Đều dùng tiếng rất hay
Đồng thanh khen Thế Tôn
Và nói lời như vậy:
“Từ xa xưa Thế Tôn
Đã cần khổ cầu nguyện
Đạo Vô thượng Chánh chân
Đến nay vừa mới được
Lợi ích cho trời, người
Hằng lâu mới được gặp
Thích-ca Mâu-ni Phật
Ngày nay đến Thiên cung
Lâu lắm rồi, nay mới
Lay động tướng biển lớn
Vô số đời, lâu lắm
Nay mới phóng diệu quang
Chúng sinh từ lâu lắm
Nay mới được an lạc
Lâu lắm mới nghe được*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tiếng đức Từ bi vang
Bờ qua những công đức
Lâu lắm nay mới gặp
Thánh vương hay phá hết
Lòng kiêu mạn chúng con
Vô thượng đáng cung kính
Mà nay được cúng dường
Hay mở các Thiên đạo
Khiến thành Nhất thiết trí
Thế Tôn rất thanh tịnh
Vô lượng như hư không
Chẳng nhiễm pháp thế gian
Như hoa sen trong nước
Rất cao lớn giữa đời
Như núi Tu-di chúa
Vượt cao trên biển cả
VẬY NÊN VUI MỪNG LỄ.”
Như vậy các Thiên nữ
Đều dùng những tiếng hay
Lòng cung kính ca tụng
Rồi chiêm ngưỡng Thế Tôn
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Thưa với Kim Cang Tạng:
Xin hãy nói hành tướng
Nhân duyên Địa thứ năm!

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Này Phật tử! Đại Bồ-tát đã đầy đủ Địa thứ tư, muốn được Địa thứ năm thì phải dùng mười tâm bình đẳng.

Những gì là mười tâm bình đẳng?

1. Pháp Phật quá khứ.
2. Pháp Phật vị lai.
3. Pháp Phật hiện tại.
4. Giới tịnh.
5. Tâm tịnh.
6. Trừ kiến nghi hối tịnh.
7. Đạo phi đạo tịnh.
8. Hành trí kiến tịnh.
9. Các pháp Bồ-đề phân chuyển thắng tịnh.
10. Giáo hóa chúng sinh tịnh.

Bồ-tát nhờ mười tâm bình đẳng đó mà được vào Địa thứ năm.

Bồ-tát trụ ở địa Nan thắng thì khéo tu pháp Bồ-đề, thâm tâm thanh tịnh, cầu chuyển thắng đạo thì có thể đắc được Phật quả.

Bồ-tát đó được sức đại nguyện nên lòng Từ bi chẳng bỏ tất cả; được sức niệm tuệ đạo nên tu tập phước tuệ chẳng bỏ. Từ đó sinh ra phương tiện nên muốn được chuyển lên địa trên, là thắng đạo sáng suốt về pháp quán.

Bồ-tát nhận sự hộ trì của chư Phật nên sinh ra tâm định không thoái, biết đúng như thật: Đó là Khổ thánh đế, đó là Khổ tập đế, đó là Khổ diệt đế, đó là Khổ diệt đạo đế.

Bồ-tát đó giỏi biết Thế đế, giỏi biết Đệ nhất nghĩa đế, giỏi biết Tướng đế, giỏi biết Sai biệt đế, giỏi biết Thuyết đế, giỏi biết Sự đế, giỏi biết Sinh khởi đế, giỏi biết Tận vô sinh đế, giỏi biết Nhập đạo đế, giỏi biết tất cả Bồ-tát theo thứ lớp thành tựu các Địa, sinh khởi Như Lai trí đế.

Bồ-tát theo ý chúng sinh khiến cho họ vui mừng, biết Thế đế đạt đến một thừa; biết Đệ nhất nghĩa đế phân biệt tự tướng các pháp; biết tướng đế các pháp đều khác; biết Sai biệt đế, phân biệt ấm, giới, nhập; biết Thuyết đế do thân tâm khổ não; biết Khổ đế những cõi sinh nối tiếp nhau; biết Tập đế rất ráo diệt tất cả não; biết Diệt đế đưa đến pháp không hai; biết Đạo đế do Nhất thiết chủng trí; biết tất cả pháp thứ lớp thành tất cả địa Bồ-tát; biết Như Lai trí đế bằng năng lực tin hiểu; biết đặc Vô tận đế trí. Như vậy, Bồ-tát dùng những đế trí này để biết đúng như thật tất cả pháp hữu vi là hư ngụy, đối trá, chỉ trụ trong chốc lát, mê hoặc lừa dối kẻ phàm phu.

Bồ-tát, lúc bấy giờ, đối với chúng sinh, đại Bi càng nhiều hơn nên sinh ánh sáng đại Từ. Được trí tuệ lực như vậy, Bồ-tát chẳng bỏ tất cả chúng sinh, thường cầu trí tuệ Đức Phật. Quán như thật tất cả pháp hữu vi đời trước đời sau để biết chúng sinh từ vô minh có ái đời trước, nên sinh ra lưu chuyển sinh tử, về chỗ ngũ ấm chẳng thể vượt ra, gom thêm khổ não. Trong đó, không có ngã, không ngã sở, không chúng sinh, không nhân, không người biết, không tuổi thọ. Đời sau cũng như vậy. Không thật có như vậy mà ngu si tham trước, chẳng biết rất ráo có ra, không ra.

Bồ-tát lại suy nghĩ: “Chúng sinh phàm phu rất là kỳ lạ, vì vô minh si tối nên có vô số thân đã diệt, đang diệt, sẽ diệt. Sinh tử như vậy mà họ chẳng thể đối với thân phát sinh tư tưởng chán lìa, ngược lại làm lớn thêm vòng khổ của năm đường. Chúng trôi dạt trong dòng nước sinh tử, chẳng thể quay lại được. Chúng về với ngôi nhà năm ấm, chẳng thể lìa bỏ. Chúng chẳng biết, chẳng sợ loài rắn độc cắn đại, chẳng thể nhổ ra mũi tên kiến chấp kiêu mạn, chẳng thể diệt trừ lửa tham sân si, chẳng thể phá hoại sự ngu tối của vô minh, chẳng thể làm khô cạn biển lớn khát ái, chẳng cầu Bạc Đạo Sư Mười Lực Đại Thánh. Chúng thường theo ý ma, ở trong thành trì sinh tử, thường bị sự điều khiển tri giác các ác. Khổ não như vậy, chúng sinh cô độc không có người cứu, không có nhà ở, không có đạo rất ráo. Chỉ có ta, một người độc nhất không cùng bọn với chúng, tu tập phước tuệ, dùng tư lương đó khiến cho chúng sinh này trụ ở chỗ thanh tịnh hoàn toàn..., cho đến được trí lực vô ngại trong tất cả pháp.”

Suy nghĩ như vậy, Bồ-tát từ chánh quán phát sinh ra chánh lực phát nguyện: “Tất cả căn lành hành động của ta là đều vì cứu độ chúng sinh, vì tất cả chúng sinh cầu an lạc, vì lợi ích tất cả chúng sinh, vì giải thoát tất cả chúng sinh, vì tất cả chúng sinh không khổ não, vì tất cả chúng sinh không thô ác, vì tất cả chúng sinh được tâm thanh tịnh, vì giáo hóa tất cả chúng sinh, vì diệt những khổ ưu não của tất cả chúng sinh..., nên ta làm thỏa mãn nguyện ấy.”

Bồ-tát trụ ở địa Nan thắng chẳng quên các pháp nên gọi là niệm; quyết định trí tuệ nên gọi là trí; biết kinh sách theo thứ lớp nên gọi là có đạo, tự hộ và hộ người khác nên gọi là tầm quý; chẳng bỏ trì giới nên gọi là kiên tâm; suy nghĩ đúng là phải chỗ không phải chỗ nên gọi là người giác; chẳng theo người khác nên gọi là theo trí; giỏi phân biệt câu chữ các pháp nên gọi là theo tuệ; giỏi tu thiền định nên gọi là được thần thông; theo pháp thế gian mà hành nên gọi là phương tiện, giỏi tập hợp tư lương phước

đức nên gọi là không chán đủ; thường cầu nhân duyên trí tuệ nên gọi là chẳng xả; tập hợp nhân duyên đại Từ, đại Bi nên gọi là không mệt mỏi; thường nhớ nghĩ chân chính nên gọi là xa lìa phá giới; thâm tâm cầu mười Lực Phật, bốn Sự không sợ, mười tám pháp Bất cộng nên gọi là người thường niệm Phật pháp; thường khiến cho chúng sinh lìa ác tu thiện nên gọi là trang nghiêm cõi Phật, gieo trồng những phước đức, trang nghiêm ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp nên gọi là thực hành các thứ nghiệp thiện; cầu trang nghiêm thân miệng ý Phật nên gọi là thường hành tinh tấn; cúng dường tất cả Bồ-tát thuyết pháp nên gọi là ưa rất cung kính, đối với tất cả phương tiện của Bồ-tát, lòng không ngại nên gọi là tâm vô ngại; thường ưa giáo hóa chúng sinh nên gọi là ngày đêm xa lìa tâm khác.

Khi Bồ-tát tu hành như vậy, dùng bố thí giáo hóa chúng sinh; ái ngữ, lợi ích, đồng sự cũng giáo hóa chúng sinh, lại dùng sắc thân thị hiện giáo hóa chúng sinh; cũng dùng thuyết pháp giáo hóa chúng sinh; cũng thị hiện các việc làm của Bồ-tát để giáo hóa chúng sinh; cũng thị hiện việc lớn của Đức Phật để giáo hóa chúng sinh; cũng thị hiện lỗi xấu của sinh tử để giáo hóa chúng sinh; cũng thị hiện các trí tuệ đức Phật để lợi ích giáo hóa chúng sinh.

Bồ-tát tu tập như vậy, dùng đại thần lực bằng nhiều thứ nhân duyên, tạo phương tiện giáo hóa chúng sinh.

Bồ-tát đó tuy dùng nhiều phương tiện nhân duyên, nhưng tâm thường đối với Đức Phật không mất căn lành.

Bồ-tát đó lại thường cầu chuyển thắng pháp để lợi ích chúng sinh.

Bồ-tát đó lợi ích chúng sinh nên biết về những việc của thế gian như: sách vở về kỹ thuật, văn chương, toán số, các tánh chất của vàng đá, phương thuốc trị bệnh, ghê lở khô gầy, quý dữ, thuốc độc; kỹ nhạc ca múa, cười đùa vui vẻ, đất nước thành quách, tụ lạc, nhà đất, vườn rừng ao du ngoạn, hoa trái, dược thảo, vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não... mà thị hiện những vật bảo.

Bồ-tát còn biết: Mặt trời, mặt trăng, năm chòm sao, nhị thập bát tú, xem tướng kiết hung, động đất mộng quái và các tướng trong thân.

Bồ-tát bố thí, trì giới để thu phục tâm mình, Thiên định, Thần thông, bốn Vô lượng tâm, bốn Vô sắc định, những việc không nào loạn để an ổn cho chúng sinh. Thường xót chúng sinh, Bồ-tát phát ra pháp như thế này, thường khiến cho họ vào pháp vô thượng của chư Phật.

Bồ-tát trụ ở địa Nan thắng thì gặp được hàng trăm ngàn vạn ức Phật. Bồ-tát tôn trọng tán thán cung kính, cúng dường: Y phục, ẩm thực, ngọc cụ, y dược, thân cận nghe pháp. Nghe pháp rồi xuất gia làm Pháp sư nói pháp ích lợi thì đạt được Tam-muội đa văn... cho đến qua hàng trăm ngàn vạn ức kiếp mà chẳng quên mất thì tất cả căn lành phước đức trở nên sáng tịnh. Ví như vàng ròng đã luyện thành, xa cừ đã mài dũa trong suốt thì ánh sáng càng vượt hơn.

Bồ-tát trụ ở trong Địa đó, nhờ sức trí tuệ phương tiện nên căn lành công đức càng thanh tịnh hơn, các Bồ-tát bậc dưới không bì kịp.

Lại như mặt trời, mặt trăng, tinh tú, cung điện chư Thiên được gió mang chúng đi nhưng chẳng lệch đường đi, Bồ-tát cũng như vậy trụ ở địa Nan thắng, dùng phương tiện tư duy nên phước đức căn lành càng thêm minh tịnh hơn lên mà chẳng thủ chứng, cũng chẳng mau thành đạo Vô thượng.

Này Phật tử! Đó gọi là nói lược về địa Nan thắng của Bồ-tát. Bồ-tát trụ trong Địa

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đó thường làm vua cõi trời Đâu-suất-đà, các căn mạnh mẽ có thể tiêu diệt thu phục hết tất cả ngoại đạo. Các vị có tạo các nghiệp như Bồ thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều chẳng lìa niệm Phật, chẳng lìa niệm pháp..., cho đến chẳng lìa niệm Nhất thiết chủng trí, Bồ-tát thường phát sinh ý nghĩ: “Đối với tất cả chúng sinh, ta sẽ làm người đứng đầu, làm người thắng hơn...; cho đến đối với tất cả chúng sinh, ta làm người y chỉ.”

Này Phật tử! Bồ-tát đó nếu muốn cần hành tinh tấn thì trong giây lát được ngàn ức Tam-muội..., cho đến có thể thị hiện ngàn ức Bồ-tát để làm quyến thuộc. Nếu Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông tự tại thì lại hơn cả số này, mà trăm ngàn vạn ức ngàn ấy kiếp chẳng thể tính biết.

Khi ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn một lần nữa làm sáng tỏ nghĩa này, nói kệ khen rằng:

*Những Bồ-tát đầy đủ
Hành pháp Tứ địa xong
Tư duy ba đời Phật
Trừ hối nghi răn lòng
Tri kiến đạo phi đạo
Bồ-đề hóa chúng sinh
Như vậy quán bình đẳng
Được vào Địa thứ năm
Bốn Niệm xứ làm nỗ
Tín, năm Căn làm tên
Bốn Chánh cần làm ngửa
Bốn Như ý xe rong
Năm Lực làm áo giáp
Phá những giặc não phiền
Dũng kiện chẳng thoái chuyển
Vào thẳng Địa thứ năm
Áo vô cấu tà quý
Tịnh giới làm hương thơm
Vòng hoa bằng bảy Giác
Thiền định làm hương xoa
Trí tuệ dùng phương tiện
Đủ thứ niệm trang nghiêm
Như vậy thì được nhập
Vườn rừng Đà-la-ni
Bốn Như ý là chân
Chánh niệm là đầu cổ
Từ bi, mắt tịnh minh
Lợi trí tuệ là răng
Dùng không, vô ngã rộng
Phá các giặc não phiền
Bậc Nhân Sư Tử ấy
Hay vào Địa thứ năm
Bồ-tát đó đã được
Trụ ở Địa thứ năm*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chuyển tu pháp Tịnh thẳng
Đều vì đạo Thế Tôn
Thường hành tâm Từ bi
Chưa từng có chán mệt
Thường vì Địa thứ năm
Tu tập các pháp lành
Tập nhiều hai tư lương
Phước đức và trí tuệ
Các năng lực phương tiện
Rõ quán pháp Địa trên
Thường được Phật gia hộ
Được thành tựu tuệ niệm
Thứ lớp giỏi tu quán
Chân thật biết các Đế
Khổ, tập, Diệt, Chánh đạo
Tối thượng trong thế gian
Nói sinh khởi sai khác
Trí vô sinh Như Lai
Quán các Đế như vậy
Tâm vi diệu sạch trong
Tuy chưa thể chứng được
Giải thoát không ngăn ngại
Nhờ thật có trí tuệ
Và cùng sức niềm tin
Được thắng hơn tất cả
Các trí tuệ thế gian
Quán các Đế như vậy
Biết rõ pháp hữu vi
Hư nguy chẳng chân thật
Không một tướng vững bền
Nên được ở chư Phật
Quang minh của Từ bi
Vì khắp những chúng sinh
Chuyên tâm cầu tuệ Phật
Biết hữu vi sau trước
Chúng sinh rất đáng thương
Đọa chỗ tối vô minh
Bị nhân duyên ái buộc
Bồ-tát đó hay diệt
Khổ não của thế gian
Biết pháp không trường thọ
Giống như các cỏ cây
Chúng sinh do hai thứ
Phiền não và nhân duyên
Kể từ những đời trước

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đến đời sau cũng vậy
Nối nhau chẳng gián đoạn
Chẳng thể chấm dứt khổ
Do đó sinh xót thương
Ta sẽ độ thoát họ
Năm ấm chẳng còn sinh
Chẳng sợ bốn đại ác
Chẳng nhớ các tên tà
Chẳng diệt lửa ba độc
Chẳng trừ tối vô minh
Chìm trong biển ái lớn
Không có mắt trí tuệ
Xa rời thầy dẫn đường
Biết việc như vậy rồi
Càng thêm siêng tinh tấn
Thực hành các nghiệp thiện
Đều vì độ chúng sinh
Thường giữ tuệ chánh niệm
Có đạo, có tâm quý
Giữ tâm giác theo trí
Lại chuyển cho tăng thêm
Tu phước tuệ không nhàm
Trì giới chẳng yếu kém
Không mệt cầu đa văn
Chánh tu tịnh cõi Phật
Gieo tướng tốt âm thanh
Nhân duyên không chán đủ
Các nghiệp thiện đã làm
Đều vì lợi ích chúng.
Vì lợi ích thế gian
Tạo lập những kinh sách
Tánh vàng đá, y dược
Việc ca múa đùa cợt
Nhà, lầu các, lâm viên
Y phục các ẩm thực
Bày đủ các thứ báu
Khiến mọi người hoan hỷ
Xem nhật, nguyệt, ngũ tinh
Và hai tám vì sao
Đất động, tướng lành dữ
Sách mộng, các việc quái
Bố thí, giới sạch trong
Ly dục, tu thiền định
Bốn Vô lượng, Thần thông...
Cho thế gian an lạc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát đại trí tuệ
Được địa Nan thắng xong
Cúng dường vạn ức Phật
Theo nghe pháp Thế Tôn
Thì căn lành tu được
Héy thấy được thanh tịnh
Giống như báu xa cừ
Mài sáng cùng vàng ròng
Ví như cung điện báu
Gió giữ nên đứng vững
Chẳng bị nhiễm thế pháp
Như hoa sen trong nước
Bồ-tát trụ Địa đố
Thường làm Đâu-suất vương
Các căn chuyển thông minh
Phá tan ngoại đạo kiến
Các nghiệp thiện đã làm
Đều vì trí Thế Tôn
Được sức Phật không sợ
Thường độ các chúng sinh
Bồ-tát được tu tập
Sức tinh tấn càng hơn
Liên có được ngàn ức
Những Tam-muội diệu thâm
Cúng dường ngàn ức Phật
Rung động ngàn thế giới
Nếu theo nguyện lực ấy
Thì số này không lường
Như vậy Địa thứ năm
Đủ loại phương tiện hành
Bậc Đại nhân Thượng trí
Đúng pháp giải nói xong.

M

Địa thứ sáu:

Các Bồ-tát nghe nói
Hành tướng của Địa trên
Thì ở giữa hư không
Mưa xuống châu báu đẹp
Pháp ánh sáng sạch trong
Cúng dường cho Đức Phật
“Hay thay” Họ đều khen,
“Lành thay, Kim Cang Tạng!”
Ở trên giữa hư không
Mưa đủ loại châu báu

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tương ánh sáng xen nhau
Vi diệu rất đáng thích
Các chuỗi ngọc, hoa hương
Cờ lọng tung lên Phật
Tha hóa tự tại vương
Cùng với những quyến thuộc
Mưa các vật báu đẹp
Như tuyết bay khắp nơi
Ca ngợi cúng dường Phật
Và khen Kim Cang Tạng.
“ Hay thay” Họ đều khen...
“Giảng địa này rất hay!”
Ngàn vạn ức Thiên nữ
Ở trên giữa hư không
Tấu lên nhiều âm nhạc
Ngợi khen công đức Phật
Họ đều nói lên rằng:
“Điều Đức Như Lai dạy
Vi diệu không có lường
Diệt sạch các khổ não
Các pháp vốn tánh không
Không có tướng gì cả
“Không” chẳng có phân biệt
Bình đẳng như hư không
Không có tướng đi, đứng
Cũng chẳng có hý luận
Bản lai thường thanh tịnh
Như hư không phân biệt
Như người hay thông đạt
Tất cả tánh các pháp
Đối với có với không
Lòng ấy chẳng lay động
Chỉ dùng tâm đại Bi
Vì độ những chúng sinh
Đó là những Phật tử
Từ pháp, miệng Phật sinh
Thường tu hành bố thí
Lợi ích cho chúng sinh
Xưa nay tuy thanh tịnh
Giữ vững tâm trì giới
Tuy tâm không bị hại
Mà vẫn hành nhẫn nhục
Tuy biết pháp là lừa
Mà vẫn hành tinh tấn
Tuy đã diệt phiền não

*Mà vẫn vào các thiên
Tuy đã hiểu pháp không
Mà phân biệt các pháp
Tuy nhiều trí tịch diệt
Vẫn cầu lợi cho đời
Người hay diệt các ác
Tên gọi là Đại nhân.”
Như vậy các Thiên nữ
Dùng trăm ngàn tiếng hay
Xưng tán ca tụng xong
Im lặng chiêm ngưỡng Phật
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Thỉnh Kim Cang Tạng rằng:
“Hành tướng gì phải có
Để thành Địa thứ sáu?”*

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Này Phật tử! Đại Bồ-tát đã đủ năm Địa, muốn vào Địa thứ sáu, phải dùng mười pháp bình đẳng.

Những gì là mười?

1. Do vô tánh nên tất cả pháp bình đẳng.
2. Do vô tướng nên tất cả pháp bình đẳng.
3. Do vô sinh nên tất cả pháp bình đẳng.
4. Do vô diệt nên tất cả pháp bình đẳng.
5. Do xưa nay thanh tịnh nên tất cả pháp bình đẳng.
6. Do không hý luận nên tất cả pháp bình đẳng.
7. Do chẳng lấy chẳng bỏ nên tất cả pháp bình đẳng.
8. Do xa lìa nên tất cả pháp bình đẳng.
9. Do như huyễn, mộng, bóng dáng, tiếng vang, trăng trong nước nên tất cả pháp bình đẳng.
10. Do có không chẳng phải hai nên tất cả pháp bình đẳng.

Bồ-tát do mười pháp bình đẳng này mà được vào Địa thứ sáu.

Như vậy, Bồ-tát quan sát tánh của tất cả các pháp có thể nhẫn chịu thuận theo Địa thứ sáu thì tuy Vô sinh pháp nhẫn chưa hiện tiền nhưng tâm đã thành tựu mình lợi thuận nhẫn. Bồ-tát đó quán tướng tất cả pháp như vậy, lấy đại Bi làm đầu thì đại Bi thêm lớn. Quán tướng sinh diệt của thế gian thì Bồ-tát sinh ý nghĩ nơi thọ thân của thế gian mà có đều do ngã, tham trước vào ngã. Nếu lìa chấp trước ngã thì không có chỗ sinh. Tất cả phàm phu thường theo tà niệm, hành theo đạo tà, do sự tối tăm của ngu si làm cho tham đắm vào ngã, hành động sinh ra ba nghiệp là tội nghiệp, phước nghiệp, bất động nghiệp; sinh ra chủng tử của tâm hữu lậu. Do tâm hữu lậu, hữu thủ nên sinh ra thân sinh tử. Nghĩa là, nghiệp chính là đất, thức là hạt giống, vô minh che lấp, nước ái thấm nhuần, tâm ngã tưới đủ thứ các tà kiến, khiến cho tăng trưởng sinh ra mầm danh sắc. Nhân danh sắc nên sinh ra các căn. Các căn hợp lại nên có xúc. Từ xúc sinh ra thọ. Do thọ nên sinh ra ái. Ái tăng trưởng nên có thủ. Thủ làm nhân duyên nên có hữu. Từ hữu sinh ra thân năm ấm gọi là sinh. Năm ấm suy tàn gọi là già. Năm ấm diệt gọi là chết. Do nhân duyên già chết mà có ưu bi, khổ não, các sự khổ tụ tập. Đó là mười hai nhân

duyên.

Không có người gom tập lại, không có kẻ làm tiêu tan đi, duyên hợp thì có, duyên tán thì không. Như vậy, Bồ-tát ở trong Địa thứ sáu quan sát thuận theo mười hai nhân duyên, lại sinh ra ý niệm: Vì chẳng biết đúng như thật về Đệ nhất nghĩa nên có vô minh. Vô minh sinh nghiệp đó là hành. Nương theo hành có thức ban đầu. Cùng với thức cộng sinh có bốn thủ ấm, y vào thủ ấm thì có danh sắc. Danh sắc thành tựu thì có lục nhập. Căn, trần hợp lại nên có xúc. Xúc nhân duyên nên sinh ra thọ. Tham lạc thọ thì gọi là ái. Ái tăng trưởng thì gọi là thủ. Từ thủ tạo ra nghiệp thì gọi là hữu. Nghiệp báo thành năm ấm thì gọi là sinh. Năm ấm thay đổi thì gọi là lão. Năm ấm tan hoại gọi là tử. Lúc tử biệt ly, lòng tham luyến nóng bức lên gọi là bi, phát ra tiếng kêu khóc. Năm thức là khổ, ý thức là ưu. Ưu khổ càng nhiều thêm gọi là não. Như vậy chỉ sinh ra khối khổ lớn. Mười hai nhân duyên đó không ngã, không ngã sở, không người làm, không người sai làm. Nếu có người làm thì có việc để làm, nếu không có người làm thì không có việc để làm. Trong Đệ nhất nghĩa không có người làm, không có việc để làm.

Bồ-tát lại sinh ý nghĩ: “Ba cõi hư vọng chỉ do tâm tạo tác, mười hai duyên phần đều từ nơi tâm. Vì sao? Vì theo sự việc mà phát sinh tâm dục. Tâm đó tức chính là thức, việc chính là hành. Hành lữa đối tâm nên gọi vô minh. Chỗ thức sở y gọi là danh sắc. Danh sắc tăng trưởng gọi là lục nhập. Ba việc hòa hợp thì có xúc. Xúc cộng với sinh gọi là thọ. Tham đắm chỗ thọ gọi là ái. Ái chẳng bỏ gọi là thủ. Thủ đó hòa hợp gọi là hữu. Từ hữu phát sinh gọi là sinh. Sinh biến đổi gọi là lão. Lão hoại diệt gọi là tử.

Lại nữa, vô minh có hai hoạt động:

1. Si trong duyên.
2. Làm nhân cho hành.

Hành cũng có hai hoạt động:

1. Sinh quả báo đời vị lai.
2. Làm nhân cho thức.

Thức cũng có hai hoạt động:

1. Có thể thọ sinh.
2. Làm nhân cho danh sắc.

Danh sắc cũng có hai hoạt động:

1. Khiến cho thức phát sinh nối tiếp nhau.
2. Làm nhân cho sáu nhập.

Lục nhập cũng có hai hoạt động:

1. Duyên sáu trần.
2. Làm nhân cho xúc.

Xúc cũng có hai hoạt động:

1. Có thể xúc cho đối tượng.
2. Làm nhân cho thọ.

Thọ cũng có hai hoạt động:

1. Cảm giác với việc.
2. Làm nhân cho ái.

Ái cũng có hai hoạt động:

1. Sinh tâm tham luyến với sự yêu mến.
2. Làm nhân cho thủ.

Thủ cũng có hai hoạt động:

1. Tăng trưởng phiền não.
2. Làm nhân cho hữu.

Hữu cũng có hai hoạt động:

1. Có thể sinh vào cảnh giới.
2. Làm nhân cho sinh.

Sinh cũng có hai hoạt động:

1. Phát sinh ra năm ấm.
2. Làm nhân cho lão.

Lão cũng có hai hoạt động:

1. Khiến cho các căn già cả.
2. Làm nhân cho tử.

Tử cũng có hai hoạt động:

1. Phá hoại thân năm ấm.
2. Do chẳng thấy biết đúng mà khiến cho chốt sống nối tiếp nhau chẳng dứt.

Lại nữa, vô minh duyên các hành thì vô minh khiến hành chẳng gián đoạn, trợ giúp thành hành vậy. Hành duyên thức thì khiến thức chẳng gián đoạn, giúp thành thức vậy. Thức duyên danh sắc thì khiến cho danh sắc chẳng gián đoạn, giúp thành danh sắc vậy...; cho đến sinh duyên lão tử ưu bi khổ não thì khiến cho tử chẳng gián đoạn, giúp thành tử vậy. Vô minh diệt thì các hành diệt..., cho đến sinh diệt nên lão tử ưu bi khổ não diệt. Nhân diệt nên quả cũng diệt.

Lại nữa, vô minh, ái và thủ, ba phần đó chẳng gián đoạn đường phiền não. Hành và hữu, hai phần đó chẳng gián đoạn đường nghiệp. Những phần nhân duyên khác thì chẳng gián đoạn đường khổ. Đời trước, đời sau nối tiếp nhau vậy do ba đường đó chẳng đoạn. Ba đường đó chẳng có ngã và ngã sở nên có sinh diệt.

Lại nữa, vô minh và hành chính là việc đời quá khứ. Thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ chính là việc đời hiện tại. Ái, thủ, hữu, sinh, lão, tử chính là việc đời vị lai. Do đó mà có sự xoay chuyển của ba đời. Vô minh diệt nên các hành diệt, gọi là thuyết đoạn tương tục của ba đời.

Lại nữa, mười hai nhân duyên nói lên ba khổ: Vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập gọi là hành khổ; xúc, thọ gọi là khổ khổ; ái, thủ, hữu, sinh, lão, tử, ưu bi, khổ não gọi là hoại khổ. Vô minh diệt nên các hành diệt... cho đến sinh diệt nên các lão tử diệt, đây gọi là thuyết gián đoạn ba khổ tương tục.

Lại nữa, nhân vô minh sinh nên các hành sinh, vô minh diệt nên các hành diệt, vì tánh các hành là không. Những cái khác cũng vậy. Vô minh làm các hành sinh ra gọi là thuyết sinh phược. Vô minh diệt các hành diệt gọi là thuyết diệt phược. Những cái khác cũng như vậy.

Lại nữa, vô minh làm các hành sinh đó là thuyết quán không thật có tùy thuận. Vô minh diệt các hành diệt là thuyết thuận theo quán tâm diệt. Những cái khác cũng như vậy. Như vậy, phép thuận nghịch mười thứ quán về mười hai nhân duyên còn gọi là phân nhân duyên theo thứ lớp thuộc về tự giúp nhau thành pháp, chẳng rời nhau, theo ba đường mà hoạt động, phân biệt đời trước, đời sau ba khổ sai biệt, từ nhân duyên khởi lên sự sinh diệt trói buộc, quán sát không cùng tận.

Bồ-tát đó tùy theo mười hai nhân duyên, không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ mạng thì lìa khỏi tác giả, người sai làm không chủ, mà theo các nhân duyên. Khi quán như vậy thì pháp môn Không giải thoát hiện ra. Diệt việc này còn

chẳng nối tiếp thì pháp môn Vô tướng giải thoát hiện ra. Biết hai thứ này, chẳng còn hỷ lạc về các cõi, chỉ có đại Bi giáo hóa chúng sinh thì pháp môn Vô nguyện giải thoát hiện ra. Bồ-tát tu hành ba môn giải thoát, lìa khỏi tướng ngã, lìa khỏi tướng tác giả, người nhân, lìa khỏi tướng có không thì tâm Bi tăng thêm. Do tâm Bi nên tu hành tinh tấn, đối với pháp Bồ-đề, chưa được đầy đủ muốn khiến cho đầy đủ.

Bồ-tát sinh ý nghĩ: “Pháp hữu vi hòa hợp thì tăng, ly gián thì giảm; đủ duyên thì tăng, chẳng đủ thì giảm. Ta biết lỗi của pháp hữu vi nên chẳng cần hòa hợp, vì đủ các nhân duyên giáo hóa chúng sinh nên cũng chẳng cần diệt pháp hữu vi.”

Bồ-tát biết pháp hữu vi vô tánh như vậy, chẳng có tướng kiên cố, không sinh không diệt, cùng với đại Bi hòa hợp, chẳng bỏ chúng sinh thì liền được ánh sáng Bát-nhã ba-la-mật vô ngại hiện ra. Được trí tuệ đó đầy đủ, tu tập nhân duyên Vô thượng Bồ-đề mà chẳng trụ ở pháp hữu vi, quán tướng tịch tĩnh của tánh pháp hữu vi mà cũng chẳng trụ trong ấy, vì muốn đầy đủ pháp Bồ-đề vô thượng.

Bồ-tát trụ ở địa Hiện tiền được Tam-muội Thắng không, Tam-muội Tánh không, Tam-muội Đệ nhất nghĩa không, Tam-muội Cứu cánh không, Tam-muội Đại không, Tam-muội Hiệp không, Tam-muội Sinh không, Tam-muội Như thật ly hư vọng không, Tam-muội Lược không, Tam-muội Ly phân biệt bất phân biệt không..., hàng vạn Tam-muội như vậy hiện ra. Tam-muội Vô tướng vô nguyện cũng như vậy. Bồ-tát đó trụ ở địa Hiện tiền thì các tâm thâm tâm, quyết định, chân, sâu xa thậm thâm, không thoái chuyển, không rộng, vô biên, lạc trí, tuệ phương tiện hòa hợp... Những tâm như vậy càng lớn thêm, thuận theo Vô thượng Bồ-đề, tất cả Luận sư chẳng thể khuynh động. Vào giới trí địa, chuyển đổi Thanh văn, Bích-chi-phật địa, quyết định hướng về Phật trí, tất cả chúng ma và các phiền não đã chẳng thể phá hoại. An trụ trong ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát, tu cửa giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, chuyên dùng phương tiện trí tuệ của hành pháp trợ Bồ-đề.

Bồ-tát đó trụ ở địa Hiện tiền thì đối với Bát-nhã ba-la-mật càng tăng nhiều hơn, được Minh thượng thuận nhãn nên thuận theo pháp đó không có trái ngược. Bồ-tát trụ ở địa Hiện tiền được thấy trăm ngàn vạn ức Phật, tôn trọng tán thán, cung kính cúng dường y phục, ẩm thực, ngọc cụ, y dược, thân cận các Đức Phật. Ở chỗ các Đức Phật lắng nghe chánh pháp, theo đúng lời dạy mà tu hành, khiến cho Đức Phật hoan hỷ. Người đó trở nên hoàn hảo hơn, biết kho tàng Phật pháp, cho đến vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp tất cả căn lành nên minh tịnh. Ví như vàng ròng dùng lưu ly mài dũa thì ánh sáng trở nên đẹp hơn.

Bồ-tát trụ ở địa Hiện tiền dùng tuệ phương tiện nên tất cả căn lành trở nên minh tịnh hơn, các địa khác chẳng bằng. Ví như ánh sáng mặt trăng khiến cho thân của chúng sinh mát mẻ, bốn thứ gió thổi chẳng thể ngăn được.

Bồ-tát ở địa Hiện tiền thì căn lành trở nên hoàn hảo hơn có thể diệt lửa phiền não của chúng sinh, bốn thứ ác ma đã chẳng thể phá hoại.

Này Phật tử! Đó là lược nói về địa Hiện tiền của Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở địa này, phần nhiều làm vua trời Tha hóa tự tại, trí tuệ thông minh, có thể phá tan tất cả kẻ tăng thượng mạn, Thanh văn vấn nạn chẳng thể làm cho cùng tận. Thực hành các việc như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự thì Bồ-tát chẳng lìa niệm Phật, chẳng lìa niệm pháp..., cho đến chẳng lìa Nhất thiết chủng trí.

Bồ-tát thường sinh ý nghĩ: “Ta đối với tất cả chúng sinh, sẽ làm người đứng đầu, làm người thắng hơn...; cho đến đối với tất cả chúng sinh, ta làm người y chỉ.”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát đó nếu muốn siêng tu tinh tấn thì trong giây lát, được trăm ngàn vạn ức Tam-muội..., cho đến thị hiện trăm ngàn ức Bồ-tát để làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thì có thể hơn số đó, trăm ngàn vạn ức kiếp chẳng thể tính biết được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn làm sáng tỏ ý nghĩa này, nói kệ khen rằng:

*Các Bồ-tát đã được
Hành đầy đủ năm Địa
Biết các pháp vô tánh
Vô tướng, không sinh diệt
Xưa nay thường thanh tịnh
Các hý luận cũng không
Các pháp thường là tướng
Chẳng lấy cũng chẳng bỏ
Tánh không giống như huyễn
Lìa hai, không phân biệt
Hành thuận theo như vậy
Vào xong Địa thứ sáu
Trụ Minh lợi thuận hẳn
Bằng năng lực trí tuệ
Quan sát đến tất cả
Tướng thế gian sinh diệt
Biết hết các thế gian
Đều từ vô minh có
Nếu diệt được vô minh
Thì thế gian không có
Chẳng hoại duyên quả báo
Hành động và giả danh
Quả thật không tác giả
Mà người nhận cũng không
Quán hữu vi như vậy
Như mây, tướng không thật
Chẳng biết nghĩa Chân đế
Gọi đó là vô minh.
Từ đó sinh nghiệp ý
Miệng, thân tạo quả hành
Từ hành nên có thức
Danh sắc sinh ra liền
Như vậy tuần tự sinh
Khởi khổ não sinh tử
Biết rõ về ba cõi
Chỉ có từ lòng tham
Biết mười hai nhân duyên
Chỉ ở trong một tâm
Như vậy thì sinh tử
Chỉ từ tâm phát sinh
Nếu tâm bị tiêu diệt*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thì sinh tử hết luôn
Vô minh hai hoạt động
Duyên si, tạo ra nghiệp
Cho đến phân già chết
Hoại tan năm ấm tụ
Từ những việc thế này
Sinh ra đủ khổ não
Việc đó nếu chấm dứt
Thì khổ não cũng diệt
Nếu vô minh đầy đủ
Nối nhau thì chẳng diệt
Nếu chấm dứt nhân duyên
Thì không còn tương tục
Ái, thủ và vô minh
Tức là đường phiền não
Nghiệp là hữu và hành
Phần còn lại là khổ
Vô minh, hành quá khứ
Thức, danh sắc, lục nhập
Xúc, thọ là hiện tại
Còn lại là tương lai
Si, thức và danh sắc
Lục nhập là hành khổ
Xúc thọ là khổ khổ
Còn lại là hoại khổ
Sinh từ các duyên sinh
Nên có các ràng buộc
Nếu diệt hết mọi duyên
Thì trói buộc không còn
Quả sinh từ các nhân
Nhân diệt thì quả diệt
Như vậy xem các pháp
Thì tự tánh đều không
Tùy thuận với vô minh
Thì có những thế gian
Nếu chẳng còn thuận theo
Thì đoạn liền với “hữu”
Đây có thì kia có
Đây không thì kia không
Như vậy mười quán pháp
Pháp nhân duyên thậm thâm
Nhân duyên theo giai đoạn
Khứ, lai và hiện tại
Hoạt động theo một tâm
Phân biệt có ba đường*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ba thứ khổ khác nhau
Sinh diệt cùng trời buộc
Không thật có cùng tận
Thực hành quán thuận nghịch
Bồ-tát vào như vậy
Mười hai pháp nhân duyên
Biết “không” như mộng huyễn
Không người làm người nhận
Quán nhân duyên như vậy
Người tu trí với không
Diệt nhân chẳng tương tục
Đi vào hành vô tướng
Biết hai hư giả ấy
Trong ấy chẳng mong cầu
Chỉ dùng tâm đại Bi
Thường độ cho chúng sinh
Như vậy các Đại nhân
Tu tập môn giải thoát
Lòng bi yêu thích Phật
Các công đức không lường
Được vạn Tam-muội Không
Định Vô tướng, Vô nguyện
Trí tuệ càng tiến thêm
Vào đến Thượng thuận nhẫn
Được trí không ngăn ngại
Giải thoát của Bồ-tát
Như vậy các căn lành
Chuyển thắng lợi mình tịnh
Cúng dường Phật không lường
Chư Phật đã khen ngợi
Ở chỗ các Thế Tôn
Căn lành càng lớn thêm
Như đem báu lưu ly
Mài dũa với vàng ròng
Ánh sáng càng rực rỡ
Báu khác chẳng bì kịp
Như trăng đi trên không
Mát mẻ cho tất cả
Bốn thứ gió thổi mạnh
Chẳng thể khiến hết mát
Trí tuệ của Bồ-tát
Diệt các lửa phiền não
Bốn ma chẳng hoại được
Nghĩa ấy cũng như vậy
Bồ-tát trụ Địa ấy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thường làm Thiện Hóa vương
Các căn đều thông minh
Phá tan tầng thượng mạn
Thực hành các nghiệp thiện
Đều theo trí tuệ thông
Thanh văn dù vấn nạn
Chẳng thể hỏi tận cùng
Phật tử đó nếu muốn
Tinh tấn thân như vậy
Thì khoảnh khắc liền được
Ức trăm ngàn Tam-muôi
Thấy được trăm ngàn ức
Thế giới Phật mười phương
Như trời thu trong mát
Ánh trăng đẹp sạch trong
Như vậy Địa thứ sáu
Thâm diệu, thật khó biết
Thanh văn chẳng rõ biết
Đại sĩ lược nói xong.*

M

Địa thứ bảy:

*Lúc bấy giờ Thiên chúng
Ở trên giữa hư không
Mưa hương hoa trân bảo
Như mây trên Thế Tôn
Vui mừng phát tiếng vang
Tất cả khen: Hay thay!
Hay thay! Kim Cang Tạng
Biết rõ Đệ nhất nghĩa
Vô lượng khối công đức
Hoa sen trong thế nhân
Nói hạnh thượng diệu ấy
Lợi ích những thế gian
Vua Tha hóa tự tại
Mưa hoa báu quang minh
Rơi rải tả cúng dường
Trừ phiền não của người
Chư Thiên và Thiên vương
Đều cùng nhau nói rằng
“Nghe nghĩa của địa ấy
Thì được lợi vô cùng”
Liền trời trăm ngàn thứ
Những âm nhạc rất hay
Các Thiên nữ ngợi khen*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nhờ nương thần lực Phật
Chư Phật, Đấng Tịch Diệt
Hay chuyển ác làm lành
Tất cả các thế gian
Đều chung cùng cung kính
Tuy ra khỏi thế gian
Mà dạy pháp thế gian
Biết thân đồng tướng thật
Mà hiện nhiều loại thân
Tuy dùng các ngôn ngữ
Diễn nói pháp tịch diệt
Mà biết ở ngôn ngữ
Không có tướng âm thanh
Hay qua trăm ngàn cõi
Thượng diệu cúng chư Phật
Biết thân, cõi của Phật
Lìa tướng, trí tự tại
Tuy giáo hóa chúng sinh
Mà không tưởng ta, người
Gồm hết công đức lớn
Trong ấy chẳng chấp trước
Vì kiến chấp tướng thủ
Lửa ba độc đốt đời
Chẳng chấp thủ các tướng
Từ bi sinh tinh tấn
Chư Thiên và Thiên nữ
Hoan hỷ bày cúng dường
Tán thán xong như vậy
Lặng lẽ quán Thế Tôn
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Thỉnh Kim Cang Tạng rằng:
“Đại chúng đều thanh tịnh
Xin nói Địa thứ bảy.”*

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Này Phật tử! Đại Bồ-tát đã đầy đủ Địa thứ sáu rồi, muốn vào Địa thứ bảy thì từ tuệ phương tiện sinh ra mười diệu hạnh.

Những gì là mười?

1. Khéo tu Không, Vô tướng, Vô nguyện mà vận dụng lòng Từ bi.
2. Ở trong chúng sinh theo pháp bình đẳng của chư Phật mà chẳng bỏ sự cúng dường chư Phật.
3. Thường ưa tư duy của không khí mà tu tập phước đức tư lương.
4. Xa lìa ba cõi mà trang nghiêm cho ba đời.
5. Rốt ráo tịch diệt các lửa phiền não nhưng vì chúng sinh phát sinh pháp diệt lửa phiền não tham, sân, si.
6. Thuận theo các pháp như huyễn, như mộng, như trăng trong nước chẳng hai

tướng mà phát sinh phân biệt đủ các loại phiền não và chẳng mất quả báo của nghiệp.

7. Biết tất cả nước Phật rộng không như hư không đều là tướng ly mà phát sinh hạnh làm tịnh Phật quốc.

8. Biết tất cả Pháp thân Phật không có thân mà phát sinh sắc thân ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp để tự trang nghiêm.

9. Biết âm thanh chư Phật chẳng thể nói, tướng tịch diệt mà tùy theo tất cả phát sinh đủ chủng loại âm thanh trang nghiêm.

10. Biết hết chư Phật, ở trong một niệm, thông đạt cả ba đời mà biết tất cả tướng, các thứ thời, các thứ kiếp được Vô thượng Bồ-đề, tùy theo sự tin hiểu của chúng sinh mà nói như vậy.

Đây gọi là tuệ từ phương tiện phát sinh mười diệu hạnh.

Đại Bồ-tát tu diệu hạnh này thì phương tiện tuệ như vậy xuất hiện, nên gọi là vào Địa thứ bảy.

Bồ-tát đó trụ ở Địa thứ bảy thì vào vô lượng cõi chúng sinh, vào vô lượng pháp giáo hóa chúng sinh của chư Phật, vào vô lượng thế giới, vào vô lượng đất nước thanh tịnh của chư Phật, vào vô lượng những pháp sai biệt, vào vô lượng trí chư Phật được đạo vô lượng, vào vô lượng những kiếp số, vào vô lượng các Đức Phật thông đạt ba đời, vào vô lượng sự ưa muốn sai biệt của chúng sinh, vào vô lượng sắc thân sai biệt của chư Phật, vào vô lượng sự hiểu biết của tâm hành, các căn sai biệt của chúng sinh và chư Phật, vào vô lượng âm thanh ngôn ngữ khiến cho chúng sinh hoan hỷ của chư Phật, vào vô lượng tâm sở sai biệt của tâm chúng sinh, vào vô lượng hạnh theo trí tuệ của chư Phật, vào thị hiện vô lượng tin hiểu của Thanh văn thừa, vào vô lượng sự thuyết nhân duyên của đạo khiến cho chúng sinh tin hiểu của chư Phật, vào vô lượng trí tuệ tu tập thành của Bích-chi-phật, vào vô lượng tuệ thâm thâm đã nói của chư Phật, vào vô lượng sự hành đạo của các Bồ-tát, vào vô lượng việc tu hành Đại thừa đã nói của chư Phật khiến cho chúng sinh được vào. Bồ-tát phát sinh ý nghĩ: “Như vậy, các Đức Phật có vô lượng, vô biên thế lực lớn. Thế lực như vậy ta nên tu tập. Được thế lực này chẳng thể phân biệt.”

Bồ-tát tư duy trí tuệ như vậy, tu tập tuệ đại phương tiện, an trụ ở Phật trí. Do pháp bất động, nên thường sinh ra đủ loại đạo để độ chúng sinh không chướng ngại. Đi, đứng, nằm, ngồi đều có thể phát sinh ra pháp độ chúng sinh, xa lìa những ấm, cái; trụ ở những oai nghi, thường chẳng xa lìa những niệm tưởng như vậy.

Bồ-tát ở trong một niệm đầu đủ mười Ba-la-mật và sự tu hành mười Địa. Vì sao vậy? Vì Bồ-tát ở trong mỗi một niệm lấy đại Bi làm đầu để tu tập Phật pháp, hồi hướng tất cả về đại trí tuệ. Mười Ba-la-mật thì Bồ-tát đem thiện căn do sự tu tập để cầu Phật đạo hồi hướng cho chúng sinh. Bởi ba-la-mật có thể diệt tất cả lửa nóng phiền não.

Trì giới ba-la-mật đó lấy Từ bi làm đầu; đối với tất cả chúng sinh, không có tâm làm tổn hại.

Nhẫn nhục ba-la-mật cầu căn lành không chán đủ.

Tinh tấn ba-la-mật đó thì tâm tu đạo chẳng mất thường hướng về Nhất thiết trí.

Thiền ba-la-mật đó thì nhận được cửa bất sinh của các pháp.

Bát-nhã ba-la-mật có thể sinh ra vô lượng trí môn.

Phương tiện ba-la-mật đó thì cầu tăng thêm trí tuệ.

Nguyện ba-la-mật thì các ma ngoại đạo chẳng thể phá hoại.

Lực ba-la-mật thì đối với tất cả pháp tướng nói đúng như thật.

Trí ba-la-mật thì trong từng niệm như vậy đầy đủ mười Ba-la-mật.

Khi Bồ-tát đó đầy đủ mười Ba-la-mật thì bốn Nhiếp pháp, ba mươi bảy phẩm, ba giải thoát môn, tất cả pháp trợ Vô thượng Bồ-đề... ở trong từng niệm từng niệm đều đầy đủ hết.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Này Phật tử! Đại Bồ-tát chỉ cần Địa thứ bảy là đầy đủ pháp trợ Bồ-đề hay tất cả các Địa cũng có đầy đủ?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Này Phật tử! Đại Bồ-tát, ở trong các Địa đều đầy đủ hết pháp trợ Bồ-đề, nhưng Địa Viên hành là hơn các Địa nên nói như vậy. Vì sao vậy? Vì các Đại Bồ-tát ở trong Địa thứ bảy công hạnh đầy đủ, vào đường trí tuệ thần thông.

Này Phật tử! Bồ-tát ở Địa thứ nhất phát nguyện duyên vào tất cả Phật pháp, đầy đủ pháp trợ Bồ-đề.

Ở Địa thứ hai, trừ các cấu trong lòng, đầy đủ pháp trợ Bồ-đề.

Ở Địa thứ ba, càng tăng trưởng, được ánh sáng pháp, đầy đủ pháp trợ Bồ-đề.

Ở Địa thứ tư, Bồ-tát vào đạo, đầy đủ pháp trợ Bồ-đề.

Ở Địa thứ năm, hành thuận theo pháp thế gian, đầy đủ pháp trợ Bồ-đề.

Ở Địa thứ sáu, vào môn thậm thâm, đầy đủ pháp trợ Bồ-đề.

Địa thứ bảy này sinh ra tất cả Phật pháp, đầy đủ pháp trợ Bồ-đề. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát ở trong Địa này được sự hành đạo của những trí tuệ. Do các lực này nên Địa thứ tám tự nhiên được thành.

Này Phật tử! Ví như hai thế giới, một thanh tịnh, một cấu uế. Khoảng giữa hai thế giới đó khó có thể qua được. Muốn qua được thế giới này phải dùng thần thông và sức đại nguyện. Bồ-tát cũng như vậy, tu hành ở tạp đạo thì khó có thể vượt qua được, phải dùng đến sức đại nguyện, sức đại trí tuệ, sức đại phương tiện thì mới qua được.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nói:

–Bồ-tát thứ bảy hành động đã là tịnh? Hay còn là cấu?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Từ Hoan hỷ địa trở đi, hành động của Bồ-tát đều lìa khỏi nghiệp của tội. Vì sao vậy? Vì hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, những hành động tùy theo địa thanh tịnh chẳng gọi là đã vượt qua.

Này Phật tử! Ví như Chuyển luân thánh vương cỡi voi báu lớn du hành bốn thiên hạ, thấy những chúng sinh bần cùng khổ nhà vua tuy không khổ nhưng vẫn chưa thoát khỏi thân người. Nếu vua bỏ thân vua sinh ở cõi Phạm, du hành một ngàn thế giới, hiện uy lực lớn thì lúc bấy giờ mới gọi là thoát khỏi thân người.

Bồ-tát cũng vậy, từ Địa thứ nhất ở tại những Ba-la-mật thừa, biết ý nghĩ và hành động của tất cả chúng sinh và các cấu bản phiền não, nhưng chẳng bị ô nhiễm cấu bản phiền não. Tuy đi đường thiện đạo chẳng gọi là vượt qua. Nếu xả tất cả, tu hạnh công đức, vào đến Địa thứ tám, lúc bấy giờ gọi là đi bằng thừa thanh tịnh, biết hết tất cả những cấu bản phiền não mà chẳng bị sự nhiễm ô của cấu bản phiền não thì mới gọi là vượt qua.

Này các Phật tử! Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy thì qua khỏi tham dục..., những cấu bản phiền não. Ở Địa thứ bảy này chẳng gọi là có phiền não, chẳng gọi là không phiền não. Vì sao vậy? Vì tất cả phiền não chẳng phát sinh, nên chẳng gọi là có phiền não. Mong cầu trí tuệ Như Lai nhưng chưa mãn nguyện nên chẳng gọi là không phiền não.

Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy thành tựu nghiệp thanh tịnh thân, miệng, ý. Nghiệp bất thiện phiền não của Bồ-tát ấy đã lìa bỏ hết, còn thiện nghiệp thì còn tu tập.

Lại nữa, kinh sách của thế gian, như đã nói ở Địa thứ năm, tự nhiên có được. Ở tam thiên đại thiên thế giới, Bồ-tát được làm Đại sư rất là hy hữu, trừ Như Lai.

Bồ-tát Địa thứ tám, không có tâm tâm diêu hạnh nào của chúng sinh mà có thể bằng được. Thiên định, Thần thông, Giải thoát, Tam-muội của Bồ-tát đó chẳng tùy theo thiên sinh mà tùy theo ý muốn. Bồ-tát trụ ở địa Viễn hành, ở trong từng niệm, từng niệm tu tập đầy đủ phương tiện tuệ và tất cả pháp trợ Bồ-đề, trở nên vượt hơn, đầy đủ. Có thể vào các Tam-muội Thiện phục, Thiện tuệ, tấn tuệ, Kiên cố an trụ, Tri thần thông môn, Tịnh pháp giới, Thuận Phật giáo, Chủng chủng nghĩa tạng, Bối sinh tử hưởng Niết-bàn... đầy đủ trăm vạn Tam-muội như vậy làm thanh tịnh địa này.

Bồ-tát đó được những tam muội này thì trí tuệ phương tiện hoàn hảo thanh tịnh, đắc sâu sắc đại Bi nên gọi là qua khỏi địa Thanh văn, Bích-chi-phật, đi đến địa Phật trí. Bồ-tát đó trụ ở Địa này thì tu hành vô lượng nghiệp thân vô tướng, hành vô lượng nghiệp miệng, ý vô tướng. Hạnh Bồ-tát thanh tịnh nên được Vô sinh pháp nhãn soi sáng các pháp.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nói:

–Thưa Phật tử! Bồ-tát trụ ở Địa thứ nhất có vô lượng nghiệp thân, vô lượng nghiệp miệng, vô lượng nghiệp ý rồi có thể qua khỏi Thanh văn, Bích-chi-phật địa không?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Nhờ duyên vào pháp lớn nên qua khỏi chứ chẳng phải sức thật hành, còn Địa thứ bảy là do sức thật hành vậy. Tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể phá hoại được. Ví như người sinh tại vương gia thì hơn tất cả. Vì sao vậy? Vì địa vị tôn quý. Thân kia to lớn, trí tuệ thành tựu thì mới chân thật vượt hơn tất cả. Bồ-tát cũng như vậy, khi mới phát tâm thì đã hơn Nhị thừa vì thâm tâm phát đại nguyện thanh tịnh. Hiện nay, Bồ-tát trụ ở địa này thì lực trí tuệ hơn Thanh văn và Bích-chi-phật.

Này Phật tử! Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy được Vô hành thậm thâm viễn ly. Nghiệp thân, miệng, ý đều cầu thắng pháp mà chẳng lìa bỏ. Do tâm chuyển thắng nên tuy tu hành thật tế mà chẳng chứng thật tế.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nói:

–Thưa Phật tử! Bồ-tát từ Địa nào thì có thể tịch diệt?

Ngài Kim Cang Tạng nói:

–Từ Địa thứ sáu có thể vào tịch diệt, Bồ-tát trụ ở Địa này, ở trong từng niệm từng niệm, có thể vào tịch diệt mà chẳng chứng tịch diệt. Bồ-tát đó thành tựu nghiệp thân, miệng, ý nhiều không thể nghĩ bàn; hành thật tế mà chẳng chứng thật tế. Ví như có người đi thuyền vào biển, giỏi phép đi biển, giỏi biết tướng trạng của nước thì chẳng bị nạn chìm đắm trong nước. Như vậy, Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy này, ngồi thuyền những Ba-la-mật có thể tu hành thực tế mà chẳng chứng thực tế.

Bồ-tát do lực đại nguyện như vậy nên được lực trí tuệ. Từ thiên định trí tuệ phát sinh lực đại phương tiện, nên tuy rất muốn Niết-bàn mà hiện thân sinh tử; tuy có bà con vây quanh mà lòng thường xa lìa. Do nguyện lực nên Bồ-tát thọ sinh ở ba cõi mà chẳng bị ô nhiễm của thế pháp, tâm thường vắng lặng. Do năng lực phương tiện mà lại tinh tấn hành theo Phật trí, chuyển đổi Thanh văn, Bích-chi-phật địa. Đạt được Phật pháp tạng mà thị hiện ma giới. Tuy vượt qua bốn ma mà thị hiện hành động ma. Tuy hiện hạnh ngoại đạo mà chẳng bỏ Phật pháp. Tuy hiện thân tất cả thế gian mà lòng thường ở tại

pháp xuất thế gian. Tất cả việc trang nghiêm thì hơn các Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, Tứ Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm Thiên vương..., mà chẳng bỏ pháp lạc, pháp ái.

Bồ-tát thành tựu trí tuệ như vậy, trụ ở địa Viễn hành thì gặp được trăm ngàn vạn ức na-do-tha Đức Phật, tôn trọng, tán thán, cung kính, cúng dường y phục, ẩm thực, ngọa cụ, y dược cúng dường các Đức Phật, hộ trì Phật pháp. Sự vất vả trí tuệ của các Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể phá hoại. Bồ-tát thương xót khắp chúng sinh nên pháp nhẫn trở nên thanh tịnh. Vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, căn lành Bồ-tát đó trở nên vượt hơn.

Ví như vàng ròng dùng các thứ báu đẹp trang nghiêm xen lẫn vào càng trở nên sáng đẹp hơn, các kim loại khác chẳng bì kịp. Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở địa Viễn hành, tất cả căn lành từ phương tiện trí tuệ phát sinh càng trở nên sáng tịnh hơn, không ai có thể phá hoại được.

Ví như ánh sáng mặt trời thì ánh sáng mặt trăng, sao chẳng thể bì kịp; tất cả bùn nước đều có thể khô kiệt. Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở địa Viễn hành thì căn lành trở nên vượt hơn, mà tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật địa chẳng thể bì kịp, lại có thể làm khô kiệt bùn nhơ phiền não.

Này các Phật tử! Đó gọi là lược nói địa Viễn hành của Đại Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở địa đó phần nhiều làm vua trời Tha hóa tự tại, các căn mạnh mẽ có thể phát sinh nhân duyên ngộ đạo cho chúng sinh. Căn lành đã làm như Bồ thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, chẳng rời niệm pháp..., cho đến chẳng rời niệm Nhất thiết chủng trí đầy đủ.

Bồ-tát đó thường sinh tâm: “Ta đối với tất cả chúng sinh sẽ làm người đứng đầu, làm người thắng hơn..., cho đến đối với tất cả chúng sinh ta làm người y chỉ.”

Bồ-tát đó nếu muốn như vậy cần hành tinh tấn thì ở trong giây lát được trăm ngàn ức na-do-tha Tam-muội..., cho đến có thể hiện trăm ngàn ức na-do-tha Bồ-tát để làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực tự tại thị hiện thì hơn cả số này mà hàng trăm ngàn vạn ức kiếp chẳng thể tính biết.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn một lần nữa làm sáng tỏ nghĩa này, nói kệ khen rằng:

*Tâm định trí tuệ sâu
Đủ hành Địa sáu xong
Một lúc sinh phương tiện
Tuệ vào Địa thứ bảy
Hành Không, Vô tướng, Nguyện
Mà tu tâm Từ bi
Thuận pháp Phật bình đẳng
Mà cúng dường Thế Tôn
Tuy dùng trí quán Không
Mà tu phước không chán
Tuy trang nghiêm ba cõi
Mà lòng ưa viễn ly
Tuy lòng tịch diệt luôn
Mà vẫn diệt pháp ác
Chẳng hai tướng, hành không*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Mà hành tâm Từ bi
Tuy quán tất cả cõi
Trống rỗng như hư không
Mà vẫn trang nghiêm tối
Các cõi Phật sạch trong
Tuy biết thân chư Phật
Pháp tướng đồng vô tướng
Mà trông ba hai tướng
Tám mươi vẻ đẹp xinh
Tuy biết pháp âm thanh
Chẳng có tướng ngôn ngữ
Mà khen Phật bằng tiếng
Thì được pháp chiếu sáng
Bồ-tát mà như vậy
Liên vào địa thứ bảy
Trụ địa đó hay quán
Nghiệp chúng sinh không lường
Cũng biết pháp chư Phật
Giáo hóa cho chúng sinh
Thế giới vô số kiếp
Tướng sai biệt các pháp
Lại biết các chúng sinh
Sinh đủ thứ dục lạc
Biết nói pháp ba thừa
Khiến chúng sinh tin hiểu
Ta nên cầu giáo hóa
Thành tựu chúng sinh đó
Dùng tư duy như vậy
Phương tiện tuệ hòa hợp
Bốn uy nghi ở trong
Thường hành đạo như vậy
Mỗi một niệm ở trong
Đủ cả pháp Bồ-đề
Là Thí, Giới, các loại...
Mười thứ Ba-la-mật
Như vậy, các Bồ-tát
Phước đức đã tu hành
Đều cho các chúng sinh
Là Thí ba-la-mật,
Diệt cấu ác trong lòng
Là Giới ba-la-mật,
Chẳng bị sáu trần hại
Nhẫn nhục ba-la-mật,
Thường phát sinh pháp thắng
Tinh tấn ba-la-mật,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chẳng lay động tâm đạo
Là Thiên ba-la-mật,
Vô sinh nhẫn chiếu minh
Bát-nhã ba-la-mật,
Hồi hương đạo Thế Tôn
Phương tiện ba-la-mật,
Cầu được đạo thắng hơn
Là Nguyện ba-la-mật,
Không có thể phá hoại
Là Lực ba-la-mật
Hay hiểu lời chân thật
Là Trí ba-la-mật
Pháp trợ Bồ-đề trên
Niệm niệm đều luôn giữ
Phát đại nguyện mênh mông
Duyên vào với đại pháp
Địa công đức đầu tiên
Gọi đó là Cụ túc.
Địa thứ hai tên là:
Trừ các tâm cấu ác
Thứ ba: Nguyện tăng minh
Địa thứ tư: Nhập đạo
Thứ năm: Tùy thế hành
Thứ sáu: Nhập thâm pháp
Thứ bảy: Gom tất cả
Đủ pháp Bồ-đề phần
Các công đức phát sinh
Và dùng tất cả nguyện
Công đức như vậy nên
Khiến vào Địa thứ tám
Tất cả các hành động
Tự nhiên được thanh tịnh
Địa Viễn hành khó qua
Sức đại Trí có thể
Như khoảng giữa hai nước
Khó có thể vượt quá
Ở trong địa thứ bảy
Thanh tịnh như Thánh vương
Tuy trụ ở đường đó
Chẳng gọi qua tất cả
Thứ tám nếu đến liền
Là Tuệ địa Bồ-tát
Bấy giờ vượt ý giới
Trụ ở trong trí nghiệp
Như Thiên vương, Phạm vương

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chẳng thể gọi là người
Bồ-tát không bị tội
Như hoa sen trên nước
Trụ Địa đó, Bồ-tát
Qua khỏi các dục tham...
Chẳng gọi “có phiền não”
Chẳng gọi đã diệt hết
Vào trong đường chính đó
Không có các phiền não
Còn nguyện cầu Phật đạo
Chẳng được gọi là tận
Ở trong những thế gian
Kinh sách, việc kỹ thuật
Chú thuật và tụng văn
Tự nhiên biết sáng tỏ
Tu tập các thiền định
Và cả những thần thông...
Vô lượng tâm lợi đời
Việc đó đều phát sinh.
Bấy giờ Bồ-tát ấy
Vượt qua khỏi Nhị thừa
An trụ Địa thứ bảy
Bồ-tát trong các hành
Do khi tâm mới phát
Sức nguyện lớn nên hơn
Nay Địa này ở trong
Tự dùng sức trí tuệ
Giống như con quốc vương
Khi sinh đã tôn quý
Sau do công đức thành
Được mọi người tôn trọng
Trụ đây được trí sâu
Tinh tấn càng thêm tăng
Niệm niệm vào tịch diệt
Chẳng chấp thủ chẳng đắc
Như người chèo thuyền khéo
Vào trong biển mênh mông
Tuy nước sâu đi khó
Mà chẳng bị hại chìm
Bồ-tát tu chuyển thắng
Phương tiện trí tuệ nên
Công đức đều đầy đủ
Thế gian chẳng biết được
Cúng dường vô lượng Phật
Tâm ấy chuyển sạch trong

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như vàng ròng xen báu
Xen lẫn nên rất đẹp
Được ánh sáng tuệ Phật
Làm khô cạn nước ái
Như ánh sáng vàng nhạt
Làm khô cạn đất bùn
Trụ địa đó thường làm
Tha hóa tự tại vương
Các căn đều mạnh mẽ
Các đạo quả đạt thông
Nếu muốn siêng tinh tấn
Được thấy ức trăm ngàn
Na-do-tha chư Phật
Sức nguyện thì lại hơn
Địa thứ bảy tuệ tịnh
Nhị thừa và Thiên nhân
Đều ngoài cảnh giới ấy
Nay đã lược nói xong.*

